

Bản án số: 15/2025/HS-ST
Ngày: 30-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Minh Thor

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thành Đông

Ông Huỳnh Đức Tâm

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Kiến Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà: Ông Phạm Trọng Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2025/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 10/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Tấn P, sinh ngày 14/6/1987 tại tỉnh B; Tên gọi khác: không; Nơi đăng ký thường trú: ấp A, xã T, huyện R, tỉnh B; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn L, sinh năm 1961 và bà Trương Thị N, sinh năm 1965; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có bốn chị em; Vợ, con: chưa có;

- Tiền án: 02:

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2020/HS-ST ngày 19/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre tuyên phạt Trần Tấn P 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản;

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2020/HS-ST ngày 26/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre tuyên phạt Trần Tấn P 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp với hình phạt 01 năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2020/HS-ST ngày 19/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre buộc chấp hành hình phạt chung là 04 năm tù, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 04/6/2024.

- Tiền sự: 01: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 38/QĐ-XPHC ngày 22/7/2024 của Công an xã An Ngãi Trung, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre xử phạt Trần Tấn P 1.500.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, đã nộp phạt xong vào ngày 22/7/2024.

- Nhân thân:

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2012/HS-ST ngày 04/01/2012 của Tòa

án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tuyên phạt Trần Tấn P 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong Bản án ngày 28/02/2013.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 28/QĐ-XPHC ngày 16/8/2019 của Công an xã An Ngãi Trung, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre xử phạt Trần Tấn P 1.000.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, chưa nộp phạt và đã hết thời hiệu.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPHC ngày 26/11/2019 của Công an xã An Ngãi Trung, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre xử phạt Trần Tấn P 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản, chưa nộp phạt và đã hết thời hiệu.

Bị cáo đang chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 37/QĐ-TA ngày 28/02/2025 của Toà án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bến Tre (toạ lạc tại xã Tân Xuân, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre) thời hạn 12 tháng kể từ ngày 09/01/2025 cho đến nay (Có mặt).

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1987 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: ấp H, xã N, huyện G, tỉnh B.

- *Người làm chứng:*

Anh Trần Văn P, sinh năm 2006 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: ấp H, xã L, huyện G, tỉnh B.

Anh Trần Quang T, sinh năm 1988 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: ấp D, xã N, huyện G, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Tấn P là người có hai tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”. Khoảng 09 giờ 20 phút ngày 09/12/2024, tại nhà của anh Trần Quang T ở ấp D, xã N, huyện G, tỉnh B, bị cáo gặp và làm quen với anh Trần Văn P. Bị cáo nhờ anh Trần Văn P chở đến tiệm sửa xe của ông Nguyễn Ngọc Q ở cùng ấp với anh T để bị cáo lấy xe mô tô đã gửi cho ông Q sửa trước đó, anh Trần Văn P đồng ý và chở bị cáo đến tiệm sửa xe của ông Q. Anh Trần Văn P ngồi trên xe đò, bị cáo xuống xe để lấy xe về nhưng ông Q nói chưa sửa xe cho bị cáo xong. Lúc này, bị cáo nhìn thấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, vỏ màu đen, màng hình cảm ứng của ông Q để trên yên xe mô tô gần vị trí bị cáo đứng, bị cáo lén lút dùng tay phải lấy điện thoại nêu trên rồi chuyển qua tay trái đưa vào túi quần bên trái bị cáo đang mặc cất giấu rồi lên xe nhờ anh Trần Văn P chở về nhà của anh T.

Ông Q phát hiện bị mất điện thoại nên kiểm tra camera lắp đặt tại tiệm sửa xe và xác định bị cáo là người đã lấy trộm, sau đó ông Q đến Công an xã Hưng Nhượng, huyện Giồng Trôm tố giác tội phạm. Nhận được tố giác của ông Q, lực lượng Công an xã Hưng Nhượng, huyện Giồng Trôm tiến hành xác minh tìm được bị cáo và tiến hành lập Biên bản sự việc đối với hành vi vi phạm của bị cáo.

Vật chứng tạm giữ của bị cáo Trần Tấn P: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo,

vỏ màu đen, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng bị rạn nứt màn hình và phần kính cường lực, bên trong gắn thẻ sim số 0978.908.231, hiện đã trao trả cho bị hại.

Tại Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐG ngày 13/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự huyện Giồng Trôm kết luận: một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng màu đen, ốp lưng màu vàng nhạt mua mới năm 2021, màn hình bị hỏng nhưng vẫn còn nhận và nghe được cuộc gọi đến từ thuê bao khác, giá 500.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận hành vi Trộm cắp tài sản phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng, vật chứng tạm giữ, biên bản xác định hiện trường, kết luận định giá tài sản, cùng các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Ngọc Q đã nhận lại tài sản bị mất trộm nên không có yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Cáo trạng số 15/CT-VKSGT ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Trần Tấn P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Tấn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về trách nhiệm hình sự: áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo Trần Tấn P từ 06 (sáu) đến 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Về hình phạt bổ sung: không áp dụng.

- Về trách nhiệm dân sự: không xem xét.

- Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: đã xử lý xong trong giai đoạn điều tra nên không đề cập.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Tấn P khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu. Bị cáo đồng ý với kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập; không khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên sơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa,

bị cáo Trần Tân P không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Ngọc Q, người làm chứng Trần Văn P, Trần Quang T vắng mặt. Ông Q, anh Trần Văn P, anh T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị cáo P, Viện kiểm sát đề nghị xét xử vắng mặt bị hại, người làm chứng. Xét thấy, trong quá trình điều tra, bị hại, người làm chứng đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng thể hiện trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt họ không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là phù hợp theo quy định tại các điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác; kết luận định giá tài sản; biên bản xác định hiện trường cùng các chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở xác định: Bị cáo P là người có hai tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích. Bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của ông Nguyễn Ngọc Q là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, vỏ màu đen, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, trị giá 500.000 đồng vào ngày 09/12/2024, tại ấp D, xã N, huyện G, tỉnh B. Bị cáo P là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm và đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, hành vi của bị cáo P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre và lời buộc tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo P là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội:

Bị cáo P nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì động cơ tư lợi cá nhân, bị cáo đã có hành vi lén lút trộm tài sản với ý định sẽ bán để lấy tiền tiêu xài. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn tại địa phương nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Đối với bị cáo cần xét xử nghiêm theo quy định của pháp luật, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân, hiện tại bị cáo P có 02 tiền án về nhóm tội chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích; trước đó bản thân bị cáo nhiều lần bị kết án, bị xử phạt nên bị cáo được xem là có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo P phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có ông ngoại tên Trương Văn M có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo P gây ra, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định là điều cần thiết nhằm để cải tạo, giáo dục bị cáo sau này trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, có ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời để răn đe phòng ngừa tội phạm.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, bị cáo P có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì bị cáo không có nghề nghiệp và đang chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát, quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Ngọc Q đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bị cáo P phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre đã trả cho bị hại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, vỏ màu đen, màng hình cảm ứng, đã qua sử dụng bị rạn nứt màng hình và phần kính cường lực, bên trong gắn thẻ sim số 0978.908.231 là phù hợp nên ghi nhận.

[10] Đối với anh Trần Văn P hoàn toàn không biết việc bị cáo Trần Tấn P đã lấy trộm điện thoại của ông Nguyễn Ngọc Q vào ngày 09/12/2024 nên không xem xét, xử lý là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[11] Về án phí: Bị cáo P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

[12] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo P về tội danh; điều luật áp dụng; nhân thân; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Tấn Phúc phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Phạt bị cáo Trần Tấn P 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án hình phạt tù.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Trần Tấn P phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Bến Tre;
- UBND xã A;
- UBND xã N;
- Bị cáo; Bị hại;
- Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bến Tre;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Phạm Minh Thor